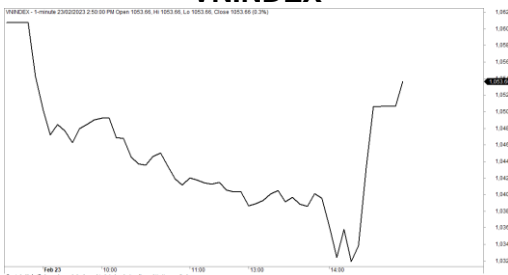


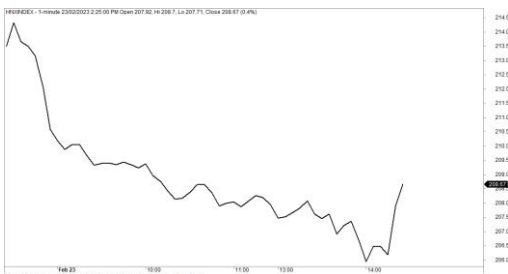
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
<b>Điểm</b>	1,053.66	209.31	77.40
% ngày	-0.06%	-0.31%	-0.06%
% tuần	-0.44%	-0.73%	-2.84%
% tháng	-4.91%	-4.80%	4.62%
% năm	-30.33%	-52.70%	-31.81%
<b>GTGD (Tỷ VND)</b>			
Trong ngày	9,763	1,044	442
TB 1 tuần	11,207	1,403	721
TB 1 tháng	10,920	1,153	508
<b>Khối ngoại (Tỷ VND)</b>			
Mua	1,852.04	11.56	11.76
Bán	2,529.83	9.02	10.43
Giá trị ròng	-677.79	2.54	1.33
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	138	60	149
Mã Giảm	305	105	107
Không Đổi	56	73	84
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	11.80	15.29	12.41
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,238	265	993
LS Cổ tức	2.94%	5.92%	3.94%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

**VNINDEX**



**HNIINDEX**



**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**

Thị trường ghi nhận phiên biến động mạnh khi chỉ số VN-Index có lúc giảm hơn 20 điểm nhưng đóng cửa chỉ còn giảm gần 1 điểm tương ứng 0.06% dừng tại 1053.66 điểm. Chỉ số HNX-Index giảm 0.31%, chỉ số Upcom-Index giảm 0.06%. Giá trị giao dịch khớp lệnh đạt 11,622 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

ACB, GVR, SSI, VIB, HPG là các bluechips hồi phục tích cực nhất khi đóng cửa tăng trên 1% mặc dù giảm mạnh trong phiên. Ở chiều ngược lại, GAS, MSN, HDB, NVL, VHM, VRE vẫn còn giảm khá. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã giảm về cuối phiên cho thấy tâm lý thị trường vẫn còn thận trọng. Về nhóm ngành, nhóm Dịch vụ tài Chính, Tài nguyên cơ bản và Dầu khí là các nhóm ngành có mức hồi phục tốt nhất trong khi Y tế, Bất động sản, Thực phẩm đồ uống kéo giảm thị trường.

Khối ngoại bán ròng 677 tỷ đồng toàn thị trường trong đó FUEVFNVD (83 tỷ), VHM (80 tỷ), VRE (79 tỷ) là các mã bị bán ròng khá nhất. Ở chiều ngược lại, HCM (13 tỷ), STB (9 tỷ), NT2 (7 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

**QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN**

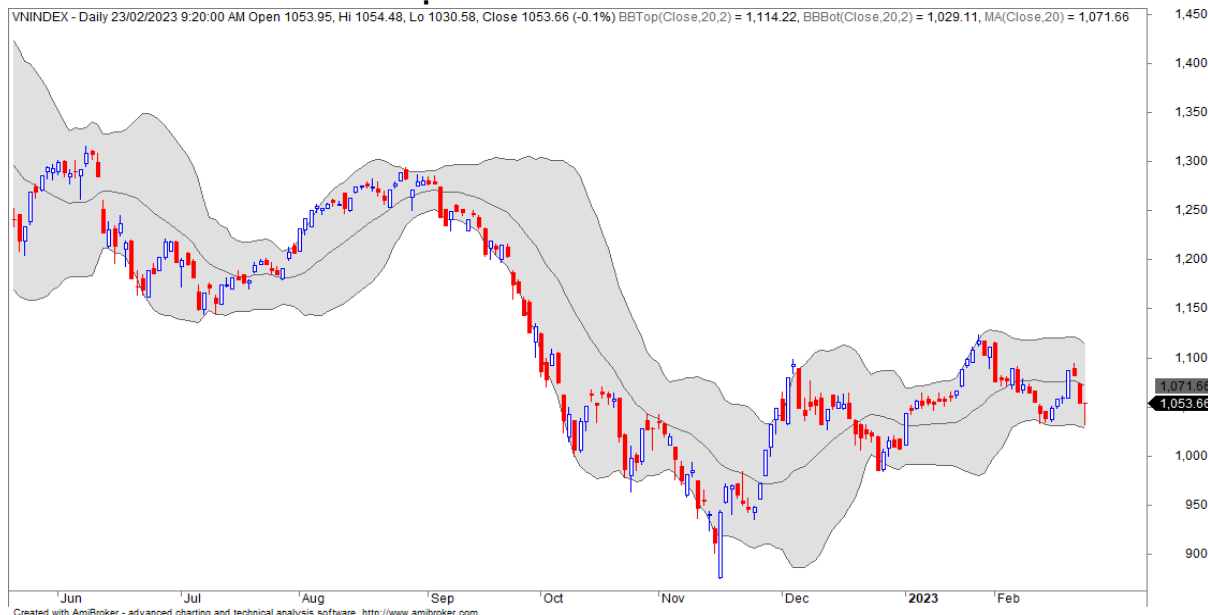
Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tăng trong phiên giao dịch kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ tăng về gần đường trung bình 20 phiên. Đồng thời, thị trường có dấu hiệu bước vào giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho thấy thị trường có thể sẽ phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu, nhưng rủi ro ngắn hạn đã có dấu hiệu tăng và các nhà đầu tư đã có dấu hiệu thận trọng trở lại với diễn biến thị trường hiện tại. Điểm tích cực chúng tôi nhận thấy là dòng tiền có xu hướng dịch chuyển vào nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ cho nên thanh khoản có khả năng sẽ vẫn sẽ duy trì ở mức cao.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục hiện tại và tạm thời dừng mua mới trong giai đoạn này để quan sát diễn biến thị trường.

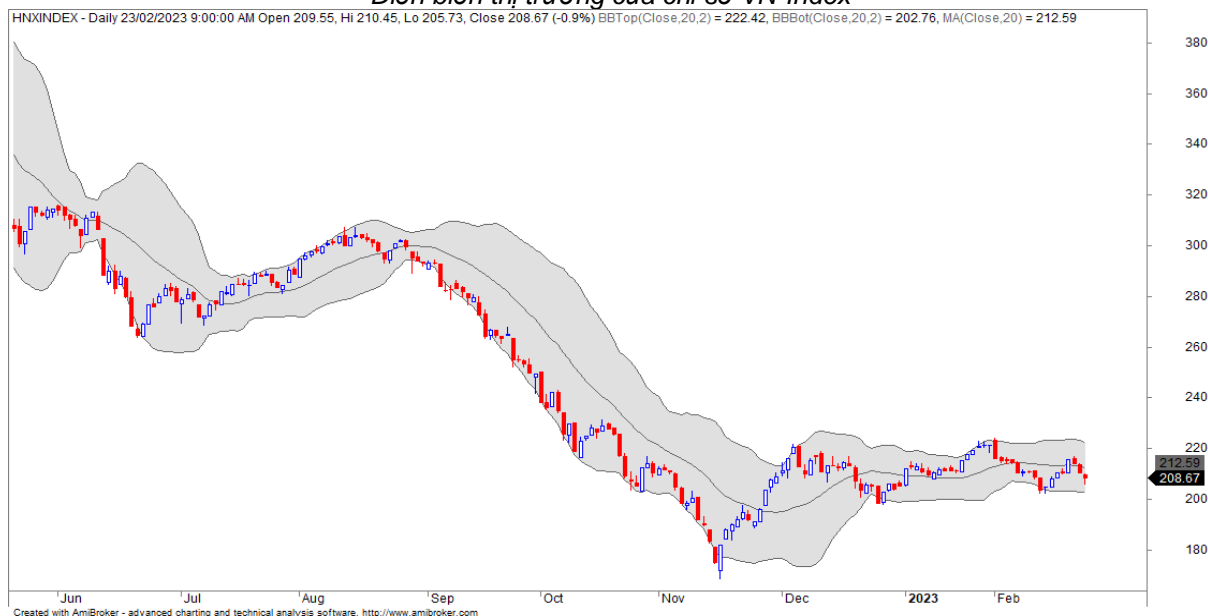
Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



### BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



*Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index*



*Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index*

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1110	1130	870	800
Chỉ số HNX-Index	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	197	210	189	160
Chỉ số VN30	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1120	1140	980	960
Chỉ số VNMidcaps	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1,030	1200	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	<b>TĂNG</b>	<b>TĂNG</b>	1000	1150	804	750

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**

	Điểm	Chg%
VNI	1053.66	-0.06%
VN30	1050.95	-0.01%
VN Mid	1303.08	-0.07%
VN Small	1132.36	0.01%

**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**

	Điểm	Chg%
HNI	209.31	-0.31%
HN30	366.06	0.75%
VNX AllSh	1002.73	-0.03%

**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
UPCoM	77.4	-0.06%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1852.04	
Bán	2529.83	
GT ròng	-677.79	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	11.56	
Bán	9.02	
GT ròng	2.54	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	11.76	
Bán	10.43	
GT ròng	1.33	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HT1	950	6.74%
GDT	2100	6.59%
HQC	190	5.49%
HSG	800	5.33%
IJC	600	4.53%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TNG	1300	7.43%
PLC	2000	6.67%
BCC	500	4.17%
PVC	600	4.11%
MBG	100	2.13%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VOC	19	0.09%
ACV	0	0.00%
BVB	-31	-0.28%
QTP	-123	-0.83%
QNS	-322	-0.83%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VRE	-1600	-5.69%
TTA	-470	-4.52%
VHC	-2700	-4.31%
MSN	-3400	-3.74%
DRH	-180	-3.47%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
KSF	-2000	-4.00%
DVM	-600	-3.87%
NAG	-500	-2.67%
AMV	-100	-2.50%
LAS	-100	-1.19%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TVP	-2500	-10.73%
DSC	-2052	-9.82%
BWS	-2800	-9.66%
VLB	-2061	-6.46%
G36	-489	-6.43%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	440,124	
BID	227,634	
GAS	204,793	
VIC	202,139	
VHM	185,496	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
KSF	15,000	
THD	13,720	
IDC	13,035	
BAB	12,815	
PVS	12,427	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	184,057	
VGI	63,655	
BSR	52,721	
MCH	52,627	
VEA	51,746	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
HPG	33,590,000	26,178,766
VND	29,217,300	20,671,449
HSG	23,886,000	18,588,258
HQC	20,913,500	8,023,522
VPB	20,625,500	18,974,609

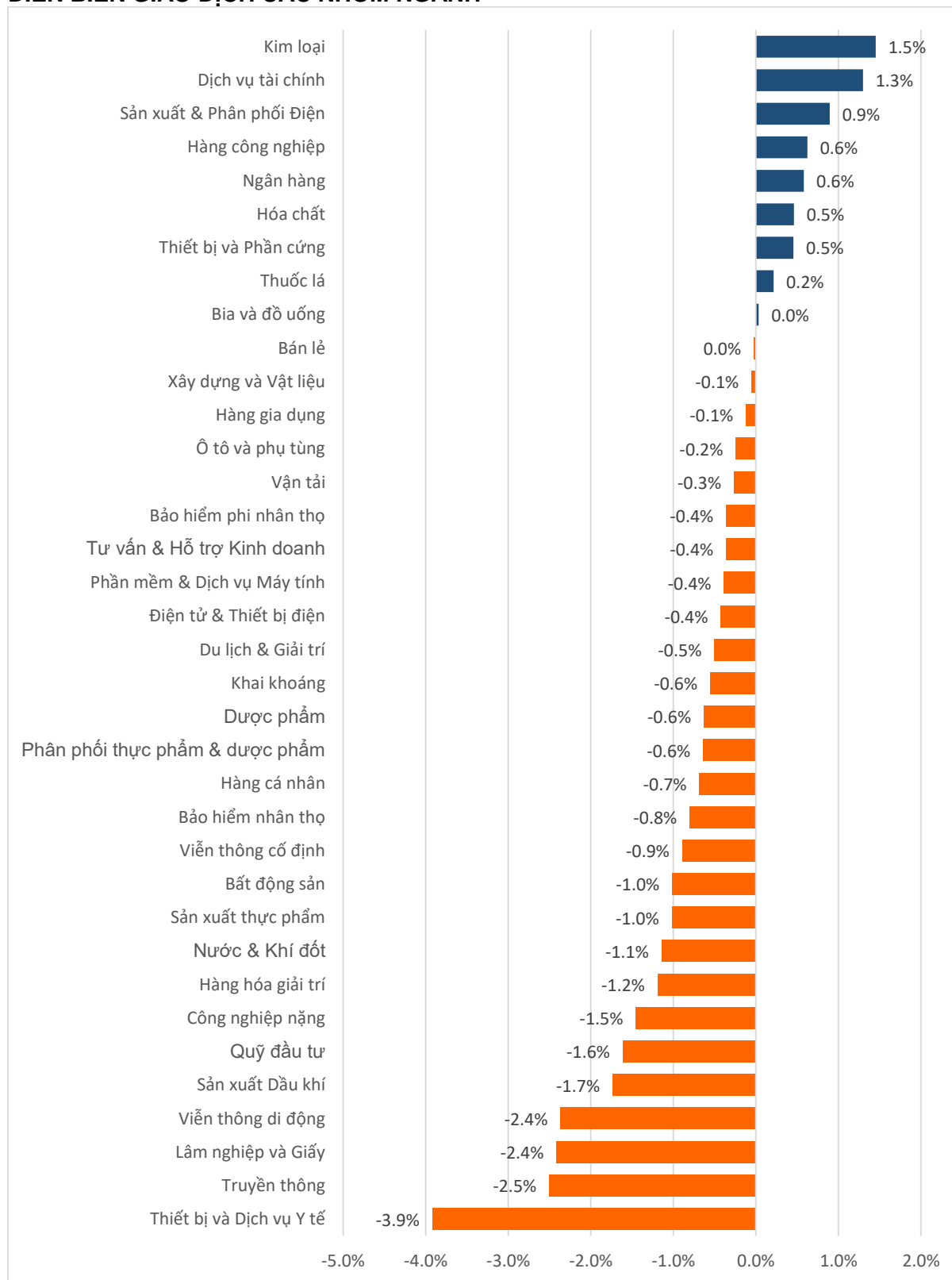
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	12,495,627	14,537,647
CEO	10,572,049	9,441,587
PVS	10,194,603	6,624,755
IDC	5,835,457	3,624,336
HUT	4,048,903	1,973,754

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	11,524,243	9,999,567
C4G	4,172,089	3,234,317
VBB	2,909,050	9,580
LMH	2,280,401	997,954
OIL	1,729,318	975,801

Nguồn: Bloomberg & YSVN



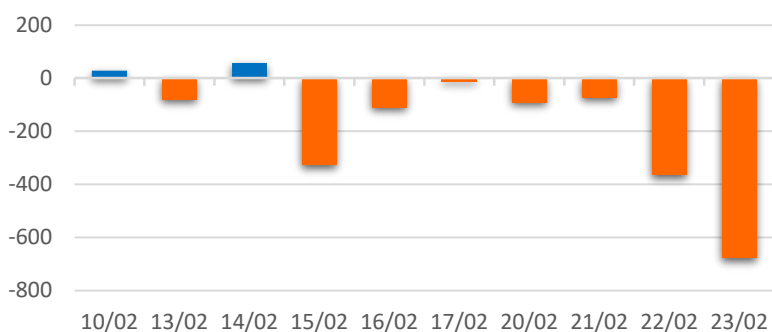
## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinPro – YSVN

## THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

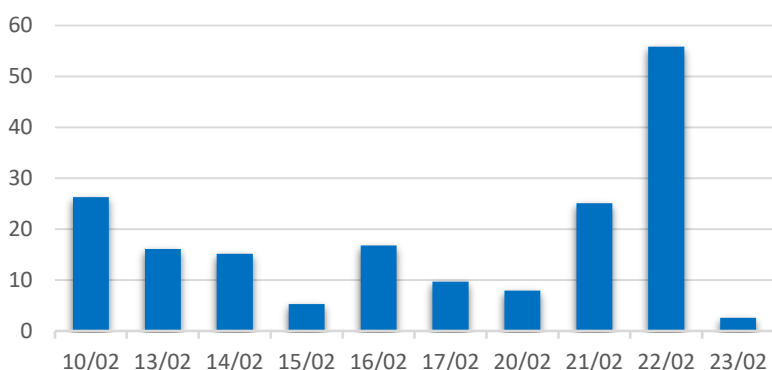
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HCM	13,241	FUEVFNVD	82,778
STB	8,723	VHM	79,927
NT2	7,054	VRE	79,101
GMD	5,915	VND	38,543
POW	4,537	HPG	37,758

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

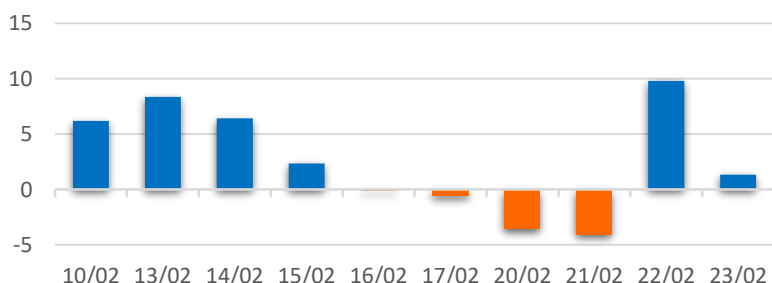
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	5,933	PVS	2,929
TNG	240	CEO	951
SDN	198	PLC	480
SHS	170	NVB	171
MBG	121	TVD	78

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BSR	4,608	VTP	3,654
QNS	1,439	ACV	2,365
MML	1,098	VEA	585
TED	370	QTP	143
PHP	209	MCH	103

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinPro – YSVN

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH**

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>FUEVFVND</b>	100,778	<b>PET</b>	44,690
<b>E1VFN30</b>	30,949	<b>VPB</b>	14,767
<b>FUEKIV30</b>	13,542	<b>STB</b>	14,014
<b>HDG</b>	8,749	<b>HPG</b>	8,968
<b>FUESSVFL</b>	5,597	<b>FPT</b>	8,861

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

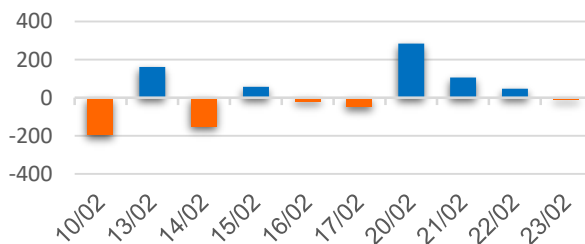
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		<b>DVM</b>	17

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

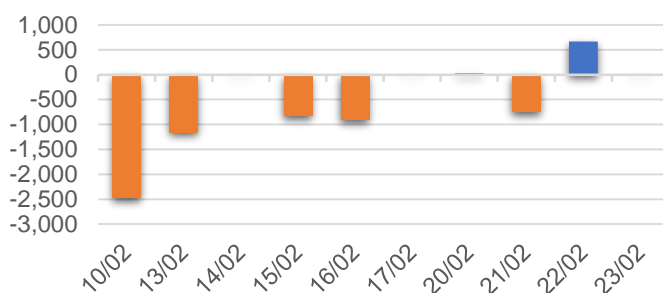
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
<b>QNS</b>	808	<b>AFX</b>	3,300
<b>QTP</b>	660	<b>ACV</b>	8
<b>MCH</b>	367	<b>TSJ</b>	5.7

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

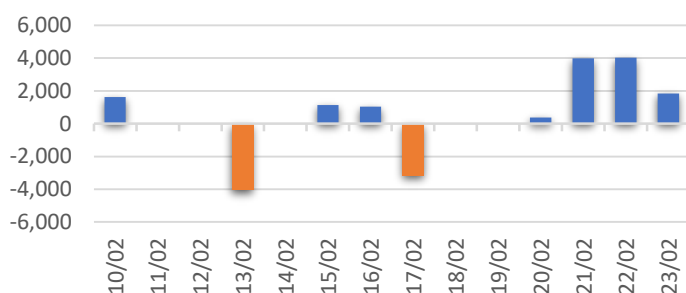
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



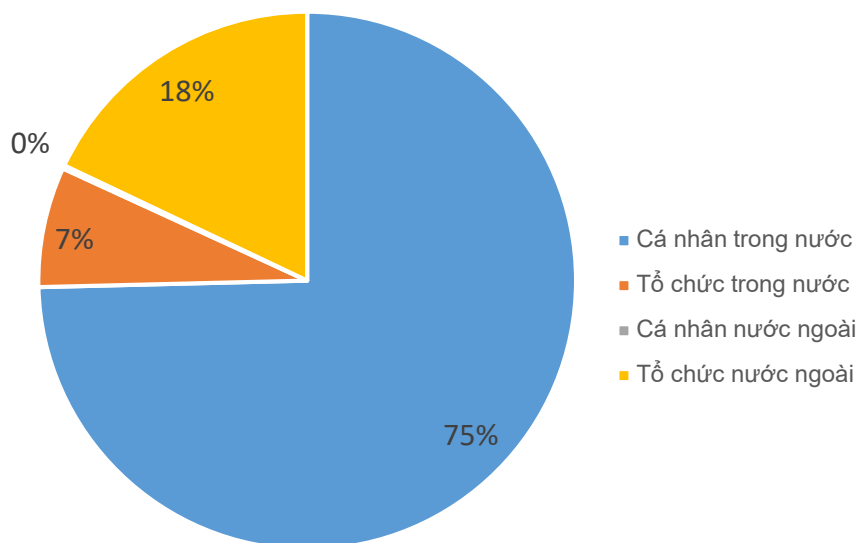
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



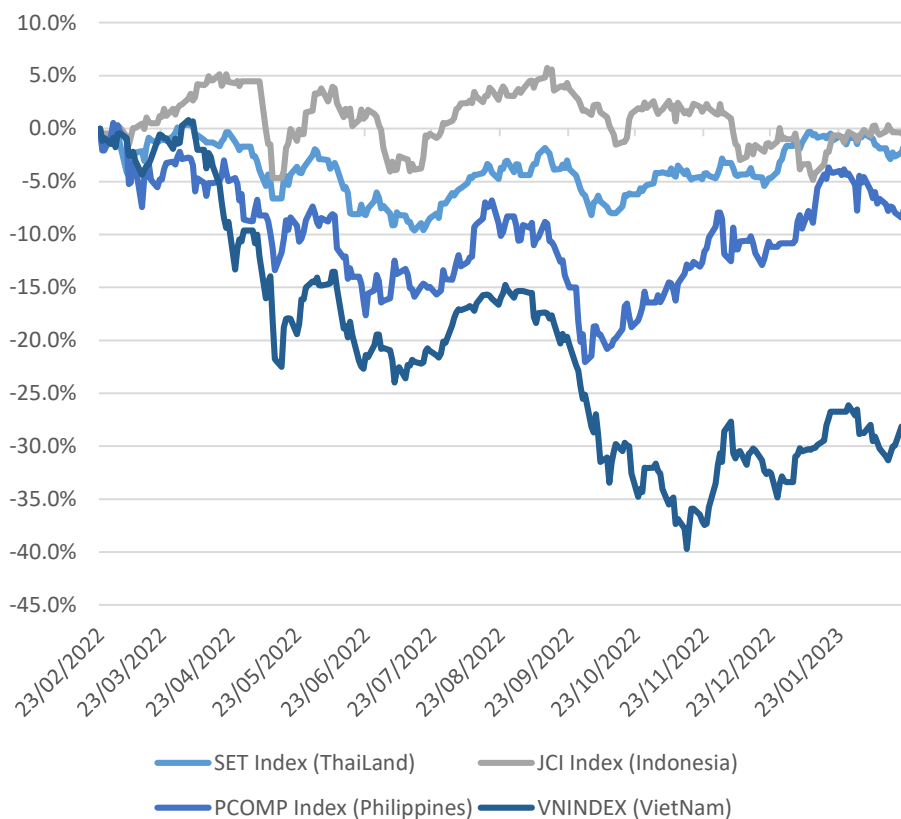
## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiinPro – YSVN



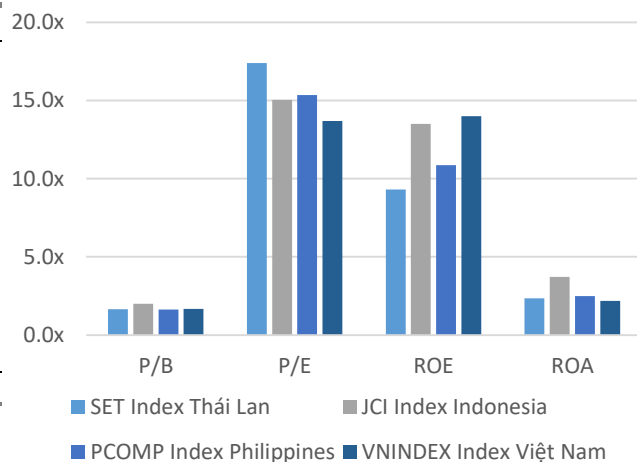
### Diễn biến các thị trường trong khu vực



**Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực**

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
<b>P/B</b>		1.6x	2.0x	1.7x	1.7x
<b>P/E</b>		17.4x	15.2x	15.5x	14.1x
<b>ROE</b>	%	9.30	13.51	10.86	14.03
<b>ROA</b>	%	2.36	3.72	2.48	2.19
<b>Vốn hóa</b>	Tỷ USD	584.36	627.31	176.90	182.77
<b>GTGD</b>	Tỷ USD	1.45	0.50	0.05	0.44
<b>LS cổ tức</b>	%	2.81	2.62	2.14	1.77

Nguồn: Bloomberg & YSVN





**CÔNG TY CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM****Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân**

**Nguyễn Thế Minh**  
Giám đốc Nghiên cứu Phân tích  
+84 28 3622 6868 ext 3826  
minh.nguyen@yuanta.com.vn

**Lý Thị Hiền**  
Trưởng phòng NC-PT  
+84 28 3622 6868 ext 3908  
hien.ly@yuanta.com.vn

**Quách Đức Khánh**  
Phó Phòng NC-PT  
+84 28 3622 6868 ext 3833  
khanh.quach@yuanta.com.vn

**Khổng Hữu Hiệp**  
Chuyên viên phân tích cao cấp  
+84 28 3622 6868 ext 3912  
hiep.khong@yuanta.com.vn

**Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng**  
Chuyên viên phân tích cao cấp  
+84 28 3622 6868 ext 3832  
hong.nguyen@yuanta.com.vn

**Phạm Tấn Phát**  
Chuyên viên phân tích cao cấp  
+84 28 3622 6868 ext 3880  
phat.pham@yuanta.com.vn

**Ngô Thanh Thảo**  
Trợ lý phân tích  
+84 28 3622 6868 ext 3952  
thao.ngo@yuanta.com.vn

**Phòng Môi giới khách hàng cá nhân**

**Phạm Đắc Thành**  
Giám đốc Khu vực Miền Bắc  
+84 28 3622 6868 ext 3416  
thanh.pham@yuanta.com.vn

**Võ Thị Thu Thủy**  
Giám đốc chi nhánh Bình Dương  
+84 28 3622 6868 ext 3505  
thuy.vo@yuanta.com.vn

**Lương Kỳ Ty**  
Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn  
+84 28 3622 6868 ext 3653  
ty.luong@yuanta.com.vn

**Bùi Quốc Phong**  
Giám đốc chi nhánh Đồng Nai  
+84 28 3622 6868 ext 3701  
phong.bui@yuanta.com.vn

**Võ Đình Tuấn**  
Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng  
+84 28 3622 6868 ext 3301  
tuan.vo@yuanta.com.vn

**Nguyễn Việt Quang**  
Giám đốc chi nhánh Hà Nội  
+84 28 3622 6868 ext 3404  
quang.nguyen@yuanta.com.vn

**Đinh Thị Thu Cúc**  
Giám đốc chi nhánh Vũng Tàu  
+84 28 3622 6868 ext 3203  
cuc.dinh@yuanta.com.vn

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written